

Nhạc Vàng, Nhạc Đỏ, Nhạc Xanh...

Trần Văn Giang

Gần đây có rất nhiều lời bàn luận về các dòng nhạc với đủ màu sắc (?) mà quý vị có thể tưởng tượng xuất hiện trên mạng ngay sau khi bài phỏng vấn nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 về việc “mở xẻ” các hát / hét sĩ của làng âm nhạc Việt trong nước vừa mới được phổ biến. Tôi thật sự cũng hơi hoang mang khi đọc thấy và tự hỏi làm sao nhạc lại có nhiều màu như vậy (?). Lý do là vì từ trước tới bây giờ tôi (sinh ra ở miền Bắc, lớn lên ở miền Nam, và rồi tỵ nạn cs từ năm 1975) chỉ biết vồn vện có hai dòng nhạc đơn giản: Nhạc Sến và Nhạc Không Sến... Chẳng thấy có màu mè nào cả (!)

Trong “sự nghiệp tay trái” của tôi, tôi đã học được một bài học khá thú vị từ nhà bình luận thời cuộc nổi tiếng Andy Rooney (đã mất năm 2011 - Chương trình 60 Minutes của CBS News):

“Nếu bạn không biết rõ về một vấn đề gì thì cứ viết về vấn đề đó”
(If you do not know very well about something, write about it.)

Thành ra, xin nói trước là bài viết này được viết ra từ cái ý tưởng “nếu muốn biết cái gì?” của ông Andy Rooney.

Nhạc Vàng

Để bắt đầu, không có gì thuận lý hơn là phải kể “Nhạc Vàng” trước, vì qua thời gian và không gian, nhạc Vàng vẫn luôn luôn là loại nhạc của “bên thực sự thắng cuộc” trên mặt trận văn hóa. Tôi sẽ chứng minh điều này ở các dòng sau.

Riêng hai chữ “Nhạc Vàng” được dùng lần đầu tiên vào những năm cuối của thập niên 60 ở miền Nam Việt Nam khi Ban “Nhạc Vàng” của nhạc sĩ Phó Quốc Lân ra mắt và trình tấu định kỳ trên đài truyền hình Sài Gòn. Sau đó, nhiều hãng phát hành băng nhạc, đĩa nhạc như hãng Hương Giang, Dạ Lan, Shotguns... cũng có ra những sản phẩm âm nhạc với danh hiệu “Nhạc Vàng.” Tuy vậy, đối với ngay cả những người sống ở miền Nam trước năm 1975 (như tôi) cũng không bao giờ để ý đến hai chữ “nhạc Vàng” cho đến khi cs cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam năm 1975.

Nhạc Vàng thật ra bao gồm rất nhiều thể loại nhạc khác nhau. Được đại chúng (không phải mấy bộ cảnh sát, công an cs) hiểu rộng rãi với nhiều tên gọi khác nhau như: Nhạc tiền chiến, nhạc lãng mạn, nhạc tình, nhạc êm dịu... và gần đây tôi thấy có thêm 2 chữ nữa là “nhạc Nhẹ?!” (có nhạc “Nặng” đâu hà?) Nhạc Vàng có tình quê hương, tình yêu lứa đôi, hoặc chỉ là nỗi niềm riêng tư, cá nhân về thiên nhiên, cuộc sống và cuộc chiến...

Mặc dầu còn có rất nhiều tranh cãi về ai là nhạc sĩ đầu tiên? Bài hát nào là bài hát đầu tiên? của nền tân nhạc Việt Nam; nhưng cho tới nay hầu hết những nhà phê bình âm nhạc đã công nhận nền tân nhạc Việt Nam chỉ thực sự thành hình vào khoảng năm 1938. Năm này được đánh dấu bởi buổi biểu diễn của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên ở Hà nội. Ông trình bày chính tác phẩm, những bài hát đầu tiên của ông khi đó qua 3 bài “Kiếp hoa,” “Bông cúc vàng,” và “Anh hùng ca.” Rất tiếc, những bài hát này chưa có giá trị nghệ thuật cao cho nên đã dễ bị đi vào quên lãng...

Nhạc Tiền chiến (1938-45) / Nhạc Tình Lãng Mạn (? ~ 1954)

Ngay sau thời kỳ phát khởi, nền âm nhạc Việt đã phát triển ở mức cao độ. Ở thời kỳ ban đầu (từ cuối thập niên 30 cho đến chiến tranh Việt Pháp bùng nổ - 1945), hầu hết các ca khúc đều là các bài mang tính chất lãng mạn trữ tình, giàu màu sắc văn học, trở thành bất hủ... có ảnh hưởng sâu đậm đến các sáng tác của nhiều nhạc sĩ của các thế hệ sau này. Các bài tiêu biểu là: Con thuyền không bến, Giọt mưa Thu, (Đặng Thế Phong); Thiên Thai, Trương Chi (Văn Cao); Biệt Ly (Doãn Mẫn); Khúc yêu đương (Thẩm Oánh); Bóng ai qua thềm (Văn Chung); Lá thư (Đoàn Chuẩn); Trường ca Hòn Vọng Phu

(Lê Thương – Trường ca gồm 3 bài được Lê Thương sáng tác trong nhiều năm khác nhau).

Dòng nhạc gọi là “Tiền chiến” không kết thúc vào năm 1945. Nó còn bao gồm cả những bài nhạc sáng tác sau 1945 (Tôi không biết có nên gọi nhạc sau 1945 là nhạc “Hậu chiến?” hay nhạc “Hội tề?” – tức là thời kỳ Việt Minh đang hoạt động mạnh?) như: Dư Âm (Nguyễn Văn Tý); Sơn Nữ Ca (Trần Hoàn); Trăng mờ bên suối (Lê Mộng Nguyên); Làng tôi (Chung Quân), Gửi gió cho mây ngàn bay (Đoàn Chuẩn); Ngày về (Hoàng Giác)...

Tôi lấy làm lạ là có nhiều bài sáng tác mãi sau năm 1954 cũng được liệt vào loại nhạc tiền chiến như: Thuở ban đầu (Phạm Đình Chương); Hương Xưa (Cung Tiến) v..v..

Nhạc Tình / Tình ca (1954-1975)

Sau năm 1954, csvn khai tử loại nhạc trữ tình ở miền Bắc. May mắn thay, dòng nhạc lãng mạn này theo nhạc sĩ di cư vào định cư ở miền Nam Việt Nam và được tiếp tay bởi các nhạc sĩ tài hoa miền Nam tự do. Họ đã soạn ra những sáng tác âm nhạc giá trị chưa từng thấy như (*): Hoài Cảm (Cung Tiến), Mộng dưới hoa (Phạm đình Chương), Gọi người yêu dấu (Vũ Đức Nghiêm); Ngàn thu áo tím (Hoàng Trọng); Chiều tím (Đan Thọ); Duyên Thề (Thanh Trang); Hoa soạn bên thềm cũ (Tấn Khanh); Suối tóc (Văn Phụng); Giác mơ hồi hương (Vũ Thành); Thu sầu (Lam Phương); Tuổi 13 (Ngô Thụy Miên); Các bài không tên (Vũ Thành An); Giọt lệ cho ngàn sau (Tùng Công Phụng); Yêu nhau khi còn thơ (Lê Uyên Phương); Trên đỉnh mùa đông (Trần Thiện Thanh); Chiều mưa biên giới (Nguyễn Văn Đông); Xin còn gọi tên nhau (Trường Sa); Nỗi lòng người đi (Anh Bằng), Mưa trên phố Huế (Lê Dinh, Minh Kỳ), Hà nội ngày tháng cũ (Song Ngọc)... Danh sách nhạc này dài vô tận, tôi không thể liệt kê ra hết trên mấy trang giấy này. Đây là một kho tàng văn hóa vô cùng quý báu của Việt Nam.

() Người viết chỉ đủ giấy và thời giờ nêu ra một số các bài nhạc, tập nhạc (albums) tiêu biểu của một số nhạc sĩ tiêu biểu...*

Thời kỳ cấm Nhạc vàng sau năm 1975

Sau năm 1975, danh từ "nhạc Vàng" được cs vn dùng để chỉ bao gồm tất cả những tác phẩm âm nhạc ở miền Nam ra đời trong thời kỳ đất nước chia đôi và dòng nhạc này bị cấm tuyệt đối trên các phương tiện truyền thông trong nước kiểm soát bởi chính quyền cs. Cũng như những đề mục văn hóa khác ở miền Nam, âm nhạc Miền Nam bị gán thêm các nhãn hiệu chính trị là “nhạc phản động” hoặc “đòi trụ” vì theo cs nhạc Vàng chỉ “ru ngủ,” không thể hiện được “con người xã hội chủ nghĩa lý tưởng (?)” Kết quả là nhiều sản phẩm văn hóa trong đó có băng cassette, đĩa nhạc cùng những bài vở tài liệu ghi chép liên quan đến nhạc Vàng bị đốt, tiêu hủy không thương tiếc, không nương tay. Dầu gì đi nữa, trong thâm tâm của người dân (đôi khi có cả cán bộ chính quyền cs) trong Nam lẫn ngoài Bắc vẫn ưa thích nhạc Vàng; vì nhạc Vàng, và chỉ có nhạc Vàng, mới nói lên được tình cảm cá nhân không bị bó buộc vào tập thể. Nhạc Vàng do đó còn hàm ý “Vàng,” một quý kim. Người nghe muốn nghe phải nghe lén lút vì nó luôn luôn nói lên được cái tâm trạng “riêng tư” của con người; trong khi xã hội chủ nghĩa chỉ cho phép cái ý thức hệ chung của tập thể. Dù phải nghe trộm qua những buổi phát thanh của VOA, hoặc BBC từ hải ngoại, người trong nước vẫn cố gắng tìm nghe bất chấp hình phạt của luật pháp. Có thể nói nhạc Vàng vẫn tiếp tục chiếm địa vị quan trọng trên thị trường âm nhạc và được dân chúng ngày càng ưa chuộng hơn. *(vẫn tất theo Wikipedia).*

Ngoài Bắc Việt Nam trong thời kỳ chia đôi đất nước, có ông Nguyễn Văn Lộc ở Hà Nội, thiên hạ tặng ông biệt danh “Lộc Vàng,” chỉ vì sự đam mê của ông Lộc thích ca hát nhạc Vàng tới “quên cả cái chết.” Nhạc Vàng khi ấy đang bị “cấm” và bị coi là “văn hóa đòi trụ.” Nhưng vì quá mê nhạc Vàng, ông Lộc Vàng đêm đêm tụ tập với bạn bè ở nhà để hát. Ông bị chính quyền cs bắt giam vì tội “tuyên truyền văn hóa đòi trụ,” bị khép án 10 năm tù và 4 năm quản thúc (tổng cộng 14 năm), sau được giảm án xuống 8 năm tù và 4 năm quản thúc (12 năm).

Từ sau khi miền Nam Việt Nam bị cs cưỡng chiếm năm 1975, dòng nhạc Vàng (nhạc Tình) một lần nữa theo người dân tỵ nạn cs ra hải ngoại. Đối với

người Việt hải ngoại thì nhạc Vàng trở thành một dòng nhạc chính trong thị hiếu người nghe nhạc.

Cho mãi đến năm 1982, sau khi thấy nền kinh tế tập trung bao cấp không giống con giáp nào. Nói cách khác, kinh tế chỉ huy của cs vẫn còn “tụt hậu” xa lác xa lơ so với nền kinh tế tư bản; mặc dù qua loa phùng cs vẫn luôn tuyên truyền (mà chẳng có ai tin) là kinh tế tư bản đang đứng bên bờ vực thẳm; Csvn đành phải gượng gạo, tự mình chửi bố mình, định hướng lại nền kinh tế xhcn thối hoác để cùng chạy về cái hướng “vực thẳm” mà tư bản đang đứng bên bờ (?) – cs gọi sự “đổi mới” (hay đổi cũ?) này là “kinh tế thị trường” - Tuy nhiên, nhờ hết Mỹ cấm vận và định hướng lại đường lối kinh tế mà nền nhạc Vàng bùng phát trở lại như sóng vỡ bờ. Csvn lúc này bó tay, vô phương ngăn chặn.

Nhạc Vàng của bên thắng cuộc!?

Thật oái oăm, bẽ mặt cs về cái danh từ “tự sướng” gọi là “bên thắng cuộc.” Năm 2005 tôi có dịp phải trở về Bắc Việt Nam để thăm quê đất tổ kể từ 1954, có nghĩa là sau 49 vừa di cư vừa ty nạn cs. Trong chuyến đi này, tôi bất đắc dĩ phải tạm trú vài ngày (booking at the last minutes) tại Khách sạn “Lakeside” ở quận Ba Đình (địa chỉ khách sạn này nằm gần sát ngay bên lăng boác!) Buổi sáng, thức dậy, đi xuống nhà hàng ăn ở tầng dưới đất của để ăn sáng - cũng nên biết thực khách chỉ toàn là người Đại hàn, Đài loan và Việt kiều; và dĩ nhiên nhân viên phục vụ là người Việt - tôi rất đổi ngạc nhiên khi nhà hàng, qua dàn âm thanh “speakers” rất “cơ khí” gắn trên trần nhà, chơi toàn nhạc lính VNCH (instrumental / nhạc hòa tấu không có lời hát) trước năm 1975. Một vài bài rất quen thuộc mà tôi đã nghe và thích ngày trước như “Người ở lại Charlie,” “Anh không chết đâu anh...” Tôi lập lại, khách sạn này nằm trong quận Ba đình, chỉ cách lăng boác một cú xe ôm thật gần.

Cho mãi đến năm 2012 Huy Đức mới xuất bản cuốn “Bên thắng cuộc;” nhưng xem ra, ngay năm 2005, và ngay tại Ba đình nơi mà boác đang có cái “freak show” lộng kiếng, tôi đã rõ biết “bên thắng cuộc” là bên nào rồi. Nếu

quý vị nếu phải về Việt Nam vì một lý do nào đó (hy vọng không phải vì lý do làm từ thiện hay đáp lời mời của chú lùn Nguyễn Minh Triết về Việt Nam để giao hợp – chữ nghĩa linh kinh của vi-xi thay cho “cụm từ” “giao lưu và hợp tác”) thì quý vị sẽ thấy bây giờ, hôm nay, nhạc Vàng VNCH được trình bày công khai sống (live) hay qua DVD (video) tứ phía: Concerts, khách sạn, quán ăn, trên xe đò... Công an cs cũng “vô tư” đứng thưởng thức một cách thích thú mới chết người!

Một thí dụ điển hình khác là “Live show” của ca sĩ cắc kè Chế Linh tại Hà Nội vào cuối năm 2011.



Ảnh Quảng cáo đêm nhạc “Huyền Thoại Dòng Nhạc Tình” của Chế Linh ở Mỹ Đình – Hà Nội, ngày 12/11/2011.



Ảnh Chế Linh với áo lính trận QLVNCH và đang 3 chiếc trực thăng UH1 phía sau lưng.

Quý vị sau khi đã xem qua tám ảnh quảng cáo “live show” “Huyền Thoại Dòng Nhạc Tình (nhạc Vàng)” của Chế Linh tại Mỹ Đình – Hà Nội vào cuối năm 2011 để thấy tận mắt (A picture truly says 1000 words here) sự kiện nhạc “Vàng” đã ngang nhiên đi vào giữa thủ đô cs/vn Hà Nội và đê bẹp nhạc “Đỏ” của “bên thắng cuộc?” một cách rất ngoạn mục.

Chế Linh, và một số ca sĩ hải ngoại về hát ở Việt Nam, không ít thì nhiều cũng đã làm chính quyền cs đau hơn đau trĩ... Nhạc Vàng qua thời gian đã đi sâu vào tâm trí của người dân già, trẻ, trai, gái Việt Nam; kể cả dân miền

Bắc và nhất là đám “bộ đội cụ hồ?” Nhạc vàng, và tiếng hát Chế Linh, đã luôn luôn có sẵn trong nhà dân và ngay cả nhà cán bộ cs mới chết! Có người sống ở trong nước dám quả quyết là một “ủy viên trung ương đảng, trước là đảng viên thành ủy Tuy Hòa” ngồi trong xe lúc nào cũng yêu cầu tài xế mở nhạc Chế Linh và phải là bài hát “Trên 4 vùng chiến thuật” mới bằng lòng. Cs thì làm quái gì mà có “4 vùng chiến thuật” (cs chỉ có “liền đít” / Liên khu!) Mặc dù con các kè Chế Linh trước đây từng tham gia biểu tình ở Canada, đóng vai người tù ngồi trong cũi của csvn, thế mà năm 2011 về nước định hát kiếm chút tiền còm cuối đời, lại có can đảm như ông Lộc Vàng Hà nội, không sợ bị vào tù thật của cs thì tôi phải cho con các kè này một ít “credit” đại loại như một cái bằng tưởng lục “nghệ sĩ ưu tú” gì đó mới đáng đồng tiền bát gạo.

Nhạc Đỏ

“Nhạc Đỏ” còn gọi Nhạc cách mạng (hay nhạc cắt mạng) là những ca khúc hát về “cách mạng” thực ra đây là một loạt các bài ca sắt máu nặc mùi sát nhân, cắt mạng người của csvn, sáng tác để ca tụng bác (chẳng những ca ngợi sự nghiệp kieu lược của boác mà con ca ngợi cả nhan sắc, cái áo, đôi dép, chòm râu không giống ai của boác – hình như giống lông gì mọc lộn chỗ - ca tụng đảng cướp ngày csvn, giải phóng miền Nam, và chủ nghĩa cs khát máu...

Ngoài ra, cs còn gán ghép cho nhạc Đỏ này với nhiều chữ nghĩa đặc trưng văn hóa xhen dài long thong, kêu rất to nhưng hoàn toàn rỗng tuếch vô nghĩa hoặc tối nghĩa: chống Mĩ kieu nước, chủ nghĩa mác-lê vô địch, bản cổ nông vô sản thành đồng cách mạng, ba dòng thác cách mạng, mục tiêu giải phóng đất nước sáng ngời, đấu tranh giai cấp và ngoài ra còn dư chút hơi để ca ngợi cả các lãnh tụ khát máu cs quốc tế nữa mới ly kỳ...

Các bài hát tiêu biểu của nhạc đỏ là: “Cây chông tre,” “Cô gái vót chông,” “Cô gái Sài Gòn đi tải đạn,” “Tiếng chày trên Sóc Bom bo,” “Trường sơn Đông, Trường sơn Tây,” “Rừng xanh vang tiếng Talu,” “Như có Boác Hồ trong ngày dzui đại thắng,” “Hồ chí minh đẹp nhất tên người,” “Boác đang cùng chúng cháu hành quân,” “Lời boác dặn trước lúc đi xa,” “Đêm nghe

tiếng ò ðưa nhó boác,” “Năm anh em trên một chiếc xe tăng,” “Hò kéo pháo...” Nhịp điệu thì phần lớn loại quân hành ðòn ðập, lời hát thì liú lo - nghe phót qua tường là ðang nghe hát tiếng tàu... Nếu quý vị nào ðang bị ì chảy (unstoppable diarrhea) thì chỉ cần nghe qua loa loại nhạc ðỏ man rợ này thì có “khả năng” chuyển qua táo bón cấp tính; khỏi cần dùng thuốc thang chi cả. Kể cũng tiện cho thời kỳ bao cấp thiếu thốn đủ thứ. Còn nhớ thời kỳ sau năm 1975 cũng là thời kỳ nghe nhạc ðỏ, nhai bobo sái quai hàm, và táo bón kinh niên. Ngay nghệ sĩ Văn vĩ cũng ðã nhận ra thiên ðường cộng sản loại này! Thiệt tình!!!

Nhờ vào sự giúp ðỡ tuyệt vời có một không hai của hệ thống truyền thông loa phường, nhạc ðỏ ðã ðần ðần biến ða số dân Việt Nam thành một khối người gằn như mắt cả nhân tính, man rợ của thời ðồ ðá bán khai, khát máu một cách lạ lùng loại “Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,” hay là “Thề phanh thây uống máu quân thù ...” ðiển hình là cả làng hơn 800 dân cư cùng nhận tội giết 2 tên trộm chó ở thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang... Trong khi dân bị chính quyền, công an cs cướp hết tài sản ruộng vườn vào ngay giữa ban ngày thì lại chỉ biết kêu oan...

Sau năm 1982 (sau khi Mỹ hết cấm vận và bắt ðầu thời kỳ “ðổi mới”) thì nhạc ðỏ có vẻ ðang từ từ xếp hàng cả ngày ði thẳng vào viện bảo tàng tội ác cs... Có cho thêm tiền thì dân cũng không muốn nghe nhạc ðỏ táo bón phi nhân làm gì; trong khi dân chúng (và cán bộ cs) có thể ðám bỏ tiền hàng trăm ðô la mua vé ðể ði nghe nghe các ca sĩ “phản ðộng” hát nhạc “ðòi truy.” Như nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 ðã nói: “... rồi sẽ tự ðộng chết bởi vì ‘những gì’ không hay sẽ không thể tồn tại... Tôi tin tưởng như vậy. ðời tôi không thấy, nhưng ðời con ðời cháu tôi sẽ thấy ðiều này...”

Nhạc Xanh (hay Nâu?)

Sau khi ðã viết tạm xong hai mục nhạc Vàng nhạc ðỏ;, tôi ðã ðịnh ðừng bút nghỉ cho khỏe thì anh bạn ðồng môn của tôi, anh Trần Trung Chính, có thân mến nhắc nhở tôi thêm là ““Này. Vi-xi, ngoài nhạc ðỏ (nhạc cách miệng) còn có một loại nhạc nữa gọi là nhạc “Xanh.” Anh bạn ðồng môn cũng cho

biết thêm loại “nhạc Xanh” này cùng nằm chung với mảng “Nhạc Đỏ” cách mạng của vi-xi; và nó không phải là nhạc trẻ hay nhạc thiếu niên mà là loại nhạc Xanh cộng sản gồm những bài ca kêu gọi toàn dân tăng gia sản xuất (!) chứ cũng không phải loại nhạc dạy con người biết yêu thiên nhiên, biết bảo tồn môi sinh. Chúng ta thấy các bài nhạc xanh tiêu biểu như: “Mùa Xuân trên nông trường Lê Minh Xuân,” “Hát trên nông trường xanh,” “Bài Ca 5 Tấn (**),” “Chị Tư 3 Đằm Đàng,” “Con Kênh Xanh Xanh...” Những bài nhạc Xanh hấp dẫn đến nỗi chỉ sau 3-5 năm không còn thấy ai hát nữa và chính tác giả còn không nhớ là anh ta đã có những "đứa con tinh thần xanh lè" như vậy để kêu gọi, thúc đẩy sản xuất phân bắc, phân xanh...

Nhờ giới, qua thời gian tra cứu lĩnh kinh về các loại nhạc Vàng, nhạc Đỏ, nhạc Xanh này tôi có dịp được học hỏi thêm một ít về kỹ thuật pha màu của ngành họa (painting). Màu xanh (màu kít ngựa) mà đem trộn với màu đỏ (màu cách mạng / cs) thì mùi thối sẽ tang gấp đôi chỉ vì kết quả sự pha trộn này sẽ cho ra màu Nâu (màu kít bò – bullsh.. color). Thành ra nghiêm nhiên nhạc Xanh ca ngợi sản xuất - phân bắc phân xanh - trong dòng nhạc Đỏ của cs (nhạc cách mạng) có thể coi như là đồng nghĩa với “nhạc Nâu” hay “nhạc kít bò” (cũng màu nâu) sau sự pha trộn... Xanh với Đỏ!

Ghi chú:

(**) Vào đầu thập niên 70, chương phát triển lúa Thần nông của miền Nam của Bộ Canh Nông VNCH (hướng dẫn bởi Giáo sư / Tổng trưởng Canh Nông Tôn Thất Trình) đã đưa năng suất lúa Thần Nông lên mức thu hoạch trung bình 8 tấn / một Hecta (có nhiều chỗ lên đến 12 tấn) mà không hề thấy nhạc sĩ miền Nam nào làm lấy một bài “nhạc Xanh” để ca ngợi thu hoạch 8 tấn... Csvn phải chờ đến cuối thập niên 70 (nghĩa là gần 10 năm sau), vài năm sau khi chiếm miền Nam, mới có bài “Bài ca 5 tấn” ca ngợi mức thu hoạch 5 tấn / Hecta. Xem ra, thì cách mạng đi thụt lùi chớ có thấy gì là vinh quang?

Nhạc Da Cam (!?)

Tôi cam đoan sẽ có nhiều đọc giả lắc đầu, thắc mắc ngay:

“Cái gì? Màu da cam? Làm quái gì có nhạc màu Da Cam? Cha nội đừng có viết láo lếu quá nghe!”

Dạ thưa quý vị, tôi chỉ mơ mộng ban ngày, tiên đoán vắn vơ theo loại chó ngáp phải ruồi là sẽ có loại nhạc với màu “Da cam” quái đản xuất hiện trong những ngày sắp tới vì bọn vi-xi xảo quyệt và các tay sai Việt kiều trở cờ mù lòa đang cõ võ các phong trào “kiều vận” ve vãn, qua các bản nghị quyết mỗi chài rất trơ trẽn v..v.. kêu gọi “xóa bỏ hận thù,” “hòa hợp hòa giải dân tộc,” “trở về góp sức xây dựng quê hương,” “quê hương là chùm khế ngọt...” và ru ngủ kiều “Đề hận thù người người lắng xuống ...” Cứ theo diễn tiến này thì nhạc Da Cam (do màu Vàng trộn chung với màu Đỏ) còn có thể gọi là “Âm nhạc hòa hợp hòa giải dân tộc!” sẽ không còn là chuyện không tưởng (it is not unthinkable!)

Phụ chú:

1- Nhạc sĩ Nguyễn Anh 9 trong bài phỏng vấn “mổ xẻ” các hót sĩ trong nước... có đề cập đến một chữ “Thanh nhạc.” Chữ “Thanh” (trong “Thanh nhạc”) ở đây có gì dính dáng gì đến màu sắc. Thanh chỉ có nghĩa là “âm thanh” (Vocal / Human Instruments) do thanh quản (nói nôm na là cuống họng?) phát ra. Thanh nhạc là cách, là kỹ thuật trình bày chứ không phải là một loại nhạc.

Thanh nhạc là kiểu nhạc với yếu tố chủ chốt nhất là giọng hát của ca sĩ. Ở đây, giọng hát của ca sĩ được xem là nhạc cụ chính của bản nhạc. Thanh nhạc có thể được một hoặc nhiều ca sĩ trình bày, chỉ dùng giọng hát hoặc có phần đệm đại khái của nhạc cụ. Cũng cần phân biệt với thể loại “a cappella” (loại hát hoàn toàn không có nhạc đệm) trong đó giọng hát vẫn được xem là tiêu điểm nhưng các ca sĩ còn dùng giọng hát để thay thế cho

toàn bộ nhạc cụ đệm. Các ca sĩ hát thanh nhạc đôi khi được gọi là “vocalist.”

Chúng ta thấy các ca sĩ miền Bắc Việt Nam hay sử dụng kỹ thuật thanh nhạc. Tại sao vậy? Vì trước đây các văn công ngành ca hát (thợ hát) của vi-xi đi theo bộ đội vượt Trường Sơn, vì không có, hay không thể mang theo những dàn âm thanh tốt nặng nề... phải chú trọng và tùy thuộc nhiều về phần cuống họng có sẵn trong cơ, khỏi phải đeo nhạc cụ lủng lẳng theo người chi cho mệt xác! (vì còn dành chỗ để đeo gạo, muối và AK47).

Trái lại, các ca sĩ miền Nam Việt Nam (VNCH) không có ai quan tâm về việc hát thanh nhạc vì khi phải hát, họ luôn luôn được hát với các dàn âm thanh và khí cụ tân tiến. Chẳng hạn như dàn âm thanh vĩ đại của các phòng trà ca nhạc, các buổi đại nhạc hội, hay của các Tiểu Đoàn Chiến Tranh Chính Trị của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị; Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương trực thuộc Bộ Thông Tin Dân Vận...

2- Vì lập trường chính trị riêng, người viết đã chủ ý tránh, hoàn toàn không đề cập gì đến các sáng tác của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn mặc dù sự sáng tác của hai nhân vật này rất dồi dào và phong phú về cả lượng lẫn phẩm. Nhiều độc giả sẽ cho là nếu không có nói đến nhạc của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn thì đây là một thiếu sót lớn khi bàn về âm nhạc Việt Nam... Tôi thì lại không nghĩ như vậy. Câu hỏi của tôi là “Nhạc sĩ có cần phải có đạo đức (chính trị) hay không?” Câu trả lời của chính cá nhân tôi đã thúc đẩy tôi lấy các sáng tác của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn ra khỏi bài viết nhỏ này. Dù không có nhạc Phạm Duy và Trịnh Công Sơn, nhưng quý vị cũng đã có quá đủ bài hát để hát cho đến mệt nghỉ rồi.

Trần Văn Giang

Orange County

(Ngày 9/27/2012)